

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2021/DS-PT.

Ngày: 25/11/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thọ;
Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn– Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2021/TLPT- DS ngày 12/10/2021 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 114/2021/QĐ-PT ngày 10/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Quang L, sinh năm 1960, (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Lương Ph, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Đồng Bị đơn: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1982, (có mặt);

Chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Sơn G, xã Ngọc S, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Dương Quang L trình bày: Ông đã nhiều lần cho anh Hà Văn Ph vay tiền với tổng số tiền vay là 85.000.000 đồng, cụ thể là:

Ngày 19/02/2016, ông cho vay số tiền 45.000.000 đồng;

Ngày 22/02/2016, ông cho vay số tiền 20.000.000 đồng;

Ngày 23/3/2016, ông cho vay số tiền 20.000.000 đồng.

Các lần vay anh Ph đều viết và ký vào giấy biên nhận vay tiền đã được ông đánh máy sẵn. Các bên có thỏa thuận tiền lãi bằng miệng là 20%/năm; có 2 lần vay tiền là ngày 19/02/2016 và ngày 22/02/2016, anh Ph đã thế chấp cho ông xe ô tô BKS 98K - 9984 và Giấy đăng ký xe ô tô của anh Ph. Nhưng đến tháng 4 năm 2019, ông đã trả lại xe ô tô cùng giấy đăng ký xe ô tô cho anh Ph. Sau khi vay thì có vài lần anh Ph có trả tiền lãi cho ông. Khi ông nhận tiền lãi, ông đã ghi ở mặt sau của các giấy vay tiền và đã ký nhận vào tờ giấy khác của anh Ph. Từ khi vay tiền đến nay anh Ph đã trả được cho ông tổng số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Sau đó anh Ph đề nghị ông khấu trừ số tiền lãi mà anh Ph đã trả ông vào tiền gốc thì ông cũng đồng ý. Tính đến nay, anh Ph còn nợ ông tổng số tiền gốc là 55.000.000 đồng nhưng anh Ph vẫn không trả tiền cho ông. Ông khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Ph phải trả cho ông số tiền gốc là 55.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên là 55.000.000 đồng (theo mức lãi suất 20%/năm, thời gian tính lãi từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2021).

Bị đơn là anh Hà Văn Ph đã trình bày: Anh thừa nhận có 3 lần vay tiền của ông L với tổng số tiền gốc là 85.000.000 đồng như ông L đã khai. Sau đó anh có trả cho ông L với tổng số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Do anh khó khăn về kinh tế nên ông L đồng ý khấu trừ số tiền lãi anh đã trả cho ông L vào tiền gốc. Vợ anh là chị Đặng Thị Ng không biết việc vay nợ giữa anh với ông L, chữ ký "Ng, Đặng Thị Ng" tại giấy vay tiền đề ngày 23/3/2016 là do anh tự viết và ký. Anh xác định cá nhân anh còn nợ ông L số tiền gốc là 55.000.000 đồng. Nay ông L khởi kiện đòi anh số tiền gốc là 55.000.000 đồng thì anh cũng đồng ý trả cho ông L, nhưng anh đề nghị ông L miễn cho anh toàn bộ tiền lãi, đối với số tiền gốc anh xin được trả dần. Do bận công việc, anh đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện H đã áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Buộc anh Hà Văn Ph phải trả cho ông Dương Quang L tổng số tiền 82.500.000 đồng (trong đó tiền gốc là 55.000.000 đồng, tiền lãi là 27.500.000 đồng).

2. Án phí DSST: Buộc anh Hà Văn Ph phải chịu 4.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, quyền thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/8/2021, anh Hà Văn Ph nộp đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã xử về khoản tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Dương Quang L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hà Văn Ph không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án do ông L vắng mặt.

+ Anh Hà Văn Ph đã trình bày: Anh không đồng ý trả tiền lãi cho ông L từ ngày vay (tháng 6/2016) đến tháng 6/2021, anh chỉ đồng ý trả tiền lãi cho ông L từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021 theo mức lãi suất chậm trả như bản án sơ thẩm đã tuyên là 10%/1 năm. Khi anh khó khăn về kinh tế, ông L đã đồng ý miễn toàn bộ lãi cho anh, anh có ghi âm được tiếng nói của ông L trong điện thoại của anh về nội dung này nhưng anh không nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm do anh mới tìm được điện thoại.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Dương Quang L đã 3 lần cho anh Hà Văn Ph vay tiền với tổng số tiền vay là 85.000.000 đồng, cụ thể là:

Ngày 19/02/2016, ông L cho anh Ph vay số tiền 45.000.000 đồng; không ghi thời hạn phải trả;

Ngày 22/02/2016, ông L cho anh Ph vay số tiền 20.000.000 đồng; Thời hạn vay là 15 ngày;

Ngày 23/3/2016, ông L cho anh Ph vay số tiền 20.000.000 đồng; Thời hạn vay là 15 ngày;

Các lần vay anh Ph đều viết và ký vào giấy biên nhận vay tiền đã được ông L đánh máy sẵn.

Theo ông L khai: Các lần vay tiền, anh Ph đều đồng ý trả cho ông L tiền lãi là 20%/năm. Việc này chỉ thỏa thuận bằng miệng mà không ghi trong Giấy biên nhận. Sau khi vay tiền của ông L, anh Ph đã trả được cho ông L 30.000.000 đồng tiền lãi. Mỗi lần nhận tiền lãi do anh Ph trả, ông L đều ký nhận cho anh Ph. Sau đó ông L đồng ý trừ số tiền 30.000.000 đồng mà anh Ph đã trả cho ông L vào tiền gốc. Nay, anh Ph còn nợ ông L tổng số tiền gốc là 55.000.000 đồng. Do anh Ph không

trả tiền cho ông L, ông L khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Ph phải trả cho ông L số tiền gốc là 55.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên với mức lãi suất 20%/năm, thời gian tính lãi từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2021 (05 năm) với số tiền lãi là 55.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc anh Ph phải trả cho ông L tổng số tiền 82.500.000 đồng (trong đó tiền gốc là 55.000.000 đồng, tiền lãi là 27.500.000 đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Ph kháng cáo không đồng ý trả tiền lãi cho ông L trong thời gian tính từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2021, anh Ph chỉ đồng ý trả tiền lãi cho ông L từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021 theo mức lãi suất chậm trả như bản án sơ thẩm đã tuyên là 10%/1 năm.

Xét kháng cáo của anh Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về số tiền gốc:

Giữa ông L với anh Ph đã giao kết các Hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về lãi suất theo đúng quy định của Điều 463 BLDS. Tính từ ngày anh Ph vay tiền của ông L đến nay: Ông L và anh Ph đã thống nhất được với nhau về số tiền vay gốc; số tiền anh Ph đã trả và số tiền anh Ph còn nợ ông L là 55.000.000 đồng.

Do anh Ph không trả được tiền cho ông L nên anh Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay tiền. Bản án sơ thẩm đã buộc anh Ph trả cho ông L toàn bộ số tiền gốc là 55.000.000 đồng là đúng quy định của Điều 466, các đương sự không có ai thắc mắc gì về vấn đề này.

+ Về mức lãi suất: Theo lời trình bày của các đương sự thì các bên thỏa thuận là khoản vay có lãi. Tuy nhiên các bên không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng mức lãi suất là 10%/1 năm là đúng quy định tại Điều 468 BLDS.

+ Về số tiền lãi: Anh Ph chỉ đồng ý trả tiền lãi cho ông L trong thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2021 vì lý do: Sau khi vay tiền của ông L, đến tận tháng 5/2020 anh Ph vẫn trả tiền lãi cho ông L; sau đó ông L đã đồng ý miễn toàn bộ lãi cho anh Ph, anh Ph có ghi âm được tiếng nói của ông L trong điện thoại của anh Ph về nội dung này.

Xét thấy: Việc trình bày của anh Ph về việc ông L đồng ý miễn tiền lãi cho anh Ph không được ông L thừa nhận và anh Ph không có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Toàn bộ số tiền lãi mà anh Ph trả cho ông L với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (có chữ ký của ông L) đã được ông L khấu trừ vào tiền gốc. Trong suốt quá trình ông L khởi kiện vụ án, từ khi thụ lý đến khi xét xử, ông L vẫn đề nghị anh Ph trả tiền lãi cho ông L.

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc anh Ph phải trả tiền lãi cho ông L từ tháng 6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định tại điểm a khoản 5, Điều 466 BLDS.

Do vậy, kháng cáo của anh Ph về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, Điều 308 BLTTDS không chấp kháng cáo của anh Hà Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

+Án phí DSPT: Anh Hà Văn Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Ph đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu số 0007514 ngày 12/8/2021 của Chi cục Thi hành án huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Minh Hiền

